

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Hoàng Văn Cường

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa.

Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 19/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** - Sinh ngày 27/6/1997, tại xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1973. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Th1 - Sinh năm 1973. Cả bố và mẹ Nguyễn Văn Q đều có nghề nghiệp làm ruộng và cùng cư trú tại xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, Nguyễn Văn Q là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Nguyễn Văn Q sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 8/12 rồi thôi học ở nhà lao động sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống và hoạt động của bản thân chưa có vi phạm pháp luật gì. Bản thân là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ** - Sinh ngày 19/5/1996, tại xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: V nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố: Trần Văn K - Sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Vũ Thị M - Sinh năm 1973.

Cả bố và mẹ Trần Văn Đ đều có nghề nghiệp làm ruộng và cùng cư trú tại xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình bị cáo có 02 anh em, Trần Văn Đ là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Trần Văn Đ sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 9/12 rồi thôi học ở nhà lao động sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống và hoạt động của bản thân chưa có vi phạm pháp luật gì. Bản thân là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng :**

1. Anh Phạm Văn V - sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.
2. Anh Phạm Văn Q - sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.
3. Chị Phạm Thị Th3 - sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ sinh năm 1996 ở thôn Đ.H và Nguyễn Văn Q sinh năm 1997 ở thôn T cùng ở xã H – huyện Hậu Lộc và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/9/2017, khi Trần Văn Đ đang đi bộ ở khu vực xã Ngư Lộc thì gặp Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe mô tô Honda Dream mang biển kiểm soát 36F1-109.08. Khi gặp Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q nói với Đ : “đi kiếm thêm tiền đi để đi kiếm tí chơi” (tức là Q nói với Đ xem ở đâu còn tiền lấy góp thêm vào với Q để đi mua ma túy về sử dụng). Nghe Q nói thế, Đ mượn điện thoại của Q gọi điện cho bạn của Đ là Phạm Văn V (thường gọi là V Chói) sinh năm 1991 ở xã Ng, rủ V góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Khoảng 20 phút sau, Phạm Văn V đến gặp Q và Đ và đưa cho Q số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để góp vào mua ma túy về sử dụng chung. Lúc này Đ góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Q góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), như vậy tổng số tiền mà Q, Đ và V góp với nhau để mua ma túy về sử dụng là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi góp được số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), Đ điều khiển xe chở Q đi đến khu vực chợ Đò Lèn thuộc địa phận thị trấn Hà Trung - huyện Hà Trung, sau đó Q là người trực tiếp mua một gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, Đ điều khiển xe chở Q quay về Hậu Lộc tìm địa điểm sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Q và Đ về đến khu vực trạm bơm thuộc địa phận thôn Nh - xã Đ, ngay khi Q lấy gói ma túy ra để cùng Đ sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, tổ công tác thu giữ 01 gói ma túy, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen cũ, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Honda Dream màu tím mang biển kiểm soát 36F1-109.08. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật của Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại kết luận số 2088/MT-PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, chất bột màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám lăm gam), loại: Heroine.

Trong vụ án này, Phạm Văn V đã có hành vi góp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) nhờ Q và Đ mua ma túy về sử dụng, căn cứ vào tỉ lệ số tiền V đã góp trên tổng trọng lượng gói ma túy đã thu giữ và hướng dẫn tại điểm c, tiểu mục 3.7, mục 2, phần II thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2017 của Liên ngành tư pháp Trung ương thì hành vi của Phạm Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn V.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ khai báo Q đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1m70 và có nước da ngăm đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện chưa xác định được người đàn ông có các đặc điểm như Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ đã khai báo, nên đã tách hồ sơ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô Honda Dream màu tím mang biển kiểm soát 36F1-109.08 mà Trần Văn Đ đã chở Nguyễn Văn Q cùng đi mua ma túy là của chị Phạm Thị Th1 ở thôn T.H – xã H (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Q), vào ngày 22/9/2017, chị Th1 đi làm, Nguyễn Văn Q đã tự ý lấy xe đi, sau đó cùng với Trần Văn Đ đi mua ma túy. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Dream màu tím mang biển kiểm soát 36F1-109.08 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Th1.

Các vật chứng: 01 phong bì đã niêm phong được hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,167g (không phẩy một sáu bảy gam) có Heroine; 01 điện thoại

di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng hiện đã chuyển sang kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 04/CTr- KSĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên toà, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự (năm 1999).

-Khoản 3 Điều 7 ; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015)

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

2.Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Vật chứng: Áp dụng - Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phòng bì niêm phong được hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,167g (không phẩy một sáu bảy gam) có Heroine và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng. Hiện đang nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2017, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ đến khu vực chợ Đò Lèn thuộc địa phận thị trấn Hà Trung - huyện Hà Trung mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, một gói Heroine có trọng lượng 0,185g (không phẩy một tám lăm gam) với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại khu vực trạm bơm thôn Nh - xã Đ thì bị tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. (theo hướng dẫn tại tiết a, tiểu mục 3.5, mục 3 phần I và tiểu mục 3.1, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP

ngày 24/12/2007 và Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015).

Như vậy cáo trạng số: 04/CTr- KSĐT ngày 18/12/ 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không nhỏ, không những xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, tạo điều kiện cho tệ nạn xã hội khác phát triển, gây suy thoái về đạo đức, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Xã hội đang rất bất bình và phẫn nộ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Trước khi phạm tội các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện về vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo; Căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự; Căn cứ vào đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tuyên phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhẹ hơn so với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để áp dụng về hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong được hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,167g (không phải một sáu bảy gam) có Heroine. Có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng. Hiện đang nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. (năm 1999).

Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

***Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong được hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,167g (không phải một sáu bảy gam) có Heroine, có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng. Theo phiếu nhập kho số: NK/2018/07 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về Án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THA huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên